

Số: 767 /BC-UBND

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2024. UBND huyện Nhơn Trạch báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện đã ban hành các Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện gồm:

+ UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Nhơn Trạch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện năm 2024.

+ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024;



+ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 21/02/2024 về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2024.

+ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 26/01/2024 về cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2024;

+ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 17/01/2024 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 của huyện Nhơn Trạch.

+ UBND huyện triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn chấn chỉnh, giải trình theo kết quả kiểm tra công vụ, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính. Công văn đôn đốc bổ sung và cập nhật dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và Công văn triển khai thực thi phương án đơn giản hóa; rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa 100% TTHC nội bộ đã được công bố theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực Nội vụ.

+ UBND huyện ban hành Quyết định 1472/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

+ Quyết định 1472/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

+ Báo cáo số 316/BC-UBND ngày 07/5/2024 về việc tự đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2023.

+ Ngày 21/08/2024, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Công văn số 7149/UBND-NC về việc tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện báo cáo, tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

UBND huyện luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời đã giao Phòng Tư pháp chủ động phối hợp với các ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng. UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 01/HĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện năm 2024;

UBND huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, theo đó các đơn vị và UBND 12 xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương,



chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực, các văn bản liên quan thông qua hình thức họp giao ban đầu tuần, tuyên truyền lồng ghép vào sáng thứ hai chào cờ, phát trên đài truyền thanh. Tổ chức tuyên truyền xây dựng nhà nước pháp quyền 02 buổi, 180 đại biểu tham dự; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 02 buổi, 284 đại biểu tham dự. Trong kỳ, tổng cộng có 1.762 người tham dự

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:**

Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch trên các lĩnh vực của các cơ quan đơn vị theo quy định của Luật PCTN: Công khai minh bạch trong mua sắm công và xây dựng; công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư; công khai minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước; công khai minh bạch trong lĩnh vực y tế; giáo dục, quản lý sử dụng đất; công khai trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai báo cáo phòng, chống tham nhũng.

Ngày 04/01/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND về việc công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2024 huyện Nhơn Trạch.

Ngày 12/01/2024, UBND huyện ban hành Thông báo số 31/TB-UBND ngày 12/01/2024 về công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 29/12/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 04/01/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND về việc công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2024 huyện Nhơn Trạch

Ngày 27/8/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 5824/QĐ-UBND về việc công bố, công khai quyết toán ngân sách năm 2023 huyện Nhơn Trạch.

### **b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:**

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, các quyết định của UBND huyện quy định về các chính sách tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách trên cơ sở đó xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để quán triệt, triển khai thực hiện trong toàn thể CBCCC.

Quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, thực hiện khoán văn phòng phẩm, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, khen thưởng... đều được công



khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Toàn huyện tiếp tục thực hiện các quy định những việc cán bộ, công chức không được làm của Trung ương và của tỉnh; Quy định số 40-QĐ/TU ngày 18/02/2020 về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, các cơ quan trên địa bàn huyện sử dụng Nội quy cơ quan kết hợp Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành chung trên địa bàn tỉnh để áp dụng trong hoạt động của cơ quan. Các quy định trên đều được niêm yết công khai để CBCC, VC làm căn cứ thực hiện và tạo điều kiện để nhân dân cùng tham gia giám sát.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thực hiện nghiêm Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Tiếp tục thực hiện các quy định về việc không sử dụng rượu, bia trước, trong ngày và giờ làm việc.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 17/01/2024 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 của huyện Nhơn Trạch.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 05/10/2023 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện, cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện năm 2023.

Trong kỳ, UBND huyện đã ban hành quyết định điều động công chức, viên chức tổng cộng là 12 trường hợp.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

*\*Về cải cách hành chính:*

UBND huyện ban hành Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện năm 2023 và phương hướng trong năm 2024 (Phục vụ số liệu theo Thông báo kết luận số 193-TB/VPTU ngày 17/3/2023);

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 31/01/2024 về thông tin tuyên truyền cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2024;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 31/01/2024 kiểm tra cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2024;



- Thông báo số 176/TB-UBND ngày 22/02/2024 Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 huyện Nhơn Trạch;

- Công văn số 1103/UBND-CCHC ngày 05/02/2024 về Triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2024

- Công văn số 1331/UBND-NV ngày 22/02/2024 về triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2024

- Công văn số 1641/UBND-NV ngày 05/3/2024 về hướng dẫn thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính

- Công văn số 1642/UBND-NV ngày 05/3/2024 về đăng ký sáng kiến, cách làm hiệu quả về cải cách hành chính năm 2024

- UBND huyện triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn chấn chỉnh, giải trình theo kết quả kiểm tra công vụ, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính. Công văn đôn đốc bổ sung và cập nhật dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và Công văn triển khai thực thi phương án đơn giản hóa; rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa 100% TTHC nội bộ đã được công bố theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực Nội vụ.

- UBND huyện ban hành Quyết định 1472/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

- Triển khai Văn bản số 3420/SNV-TT ngày 12/8/2024 của Sở Nội vụ về việc tiếp tục triển khai đăng ký các sáng kiến, cách làm hiệu quả về cải cách hành chính và tổng hợp các sáng kiến về cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương gửi về.

- Thực hiện thay mới 02 Pano tuyên truyền về cải cách hành chính tại điểm Ngã tư Tín Nghĩa và tại Ngã ba Phú Đông.

- Tham gia góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử về cải cách hành chính tỉnh.

*\* Về đổi mới công nghệ và phương thức thanh toán:*

Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc VnptiOffice, xây dựng và triển khai phần mềm VnptiOffice đến cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học trên địa bàn huyện. Sử dụng thư điện tử, chữ ký số trong công tác phát hành lịch làm việc, giấy mời họp, văn bản nội bộ... UBND huyện triển khai, tăng cường tiếp nhận và sử dụng bản sao chứng thực điện tử từ bản chính. Tiếp tục thực hiện kế hoạch mục tiêu chất lượng của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.



Tiếp tục thực hiện việc thanh toán trong chi tiêu tại đơn vị và trả lương cho 100% đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước qua tài khoản theo Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện việc nộp lại các bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức huyện theo quy định. Nộp về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là 06 bản; Thanh tra tỉnh là 82 bản, nộp về Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy là 217 bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. UBND huyện triển khai cho 04 công chức trúng tuyển; cụ thể: 02 trường hợp về phòng TNMT, 01 trường hợp về phòng TC- KH và 01 trường hợp về Phòng Nội vụ thực hiện KKTSTN theo quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác phát hiện và xử lý tham nhũng ở đơn vị mình và nội dung được các cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Trong kỳ, không có vụ việc được phát hiện, xử lý.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ, trên địa bàn huyện không có phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo liên quan phòng, chống tham nhũng.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):  
Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:



Trong kỳ, trên địa bàn huyện không phát hiện và xử lý vụ việc tham nhũng, lãng phí.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Do trong kỳ trên địa bàn huyện không phát hiện và xử lý tham nhũng nên không có việc xử lý tài sản tham nhũng theo quy định.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

Trong kỳ, trên địa bàn huyện không có trường hợp vi phạm pháp luật về tham nhũng, do đó, không có lãnh đạo, cơ quan, đơn vị nào chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng theo quy định.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:** UBND huyện không phát sinh nội dung này

**5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:**

Để giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần xây dựng đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, Mặt trận TQVN huyện đã tích cực phát huy vai trò, triển khai nhiều hoạt động cụ thể, mang lại kết quả tích cực. Trong đó, quy định rõ cơ chế để Mặt trận thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ánh những tâm tư nguyện vọng và kiến nghị, đề xuất của các tầng lớp nhân dân liên quan đến lĩnh vực phòng chống tham nhũng, lãng phí... Người dân ngày càng tích cực tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng các quy chế, quy định của các tổ chức, đơn vị, địa phương, tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp với cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành; gửi đơn thư đến các cơ quan chức năng, Mặt trận TQVN phản ánh về những sai phạm, tiêu cực ở địa phương. Một số vụ việc do nhân dân phản ánh đã được cơ quan chức năng xử lý kịp thời, từng bước mang lại niềm tin trong nhân dân.

**6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không



## II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

### 1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng Kế hoạch và chương trình thực hiện công tác PCTN trong đó đã đề ra các nhiệm vụ, các giải pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn để khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí qua công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Bên cạnh đó, để công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn đạt kết quả, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí; Ban hành các Kế hoạch, Quyết định, Chương trình về công tác phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về PCTN được lãnh đạo các ngành các cấp quan tâm, gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã trở thành một nhiệm vụ thường xuyên trong sinh hoạt của từng cơ quan, đơn vị, qua đó nhiều cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ CBCC.

### 2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không tăng không giảm.

**3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:** Nhìn chung, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn luôn được chú trọng và thực hiện nghiêm nên huyện luôn hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ chính trị.

### 4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- *Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTNTC:*

Khó khăn về nhân sự cũng ảnh hưởng đến chất lượng các công tác thanh kiểm tra PCTNTC, số lượng thực hiện chưa nhiều, chưa đi sâu thanh, kiểm tra nội



dung chuyên môn để phát hiện tham nhũng như quản lý xây dựng cơ bản, tài chính, đất đai; việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trên các lĩnh vực này cũng gặp khó khăn do thiếu nhân sự.

- Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Huyện Nhon Trạch đang có tốc độ phát triển nhanh, khối lượng công việc lớn, tình hình tham nhũng lãng phí tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp trong một số lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, tài chính, giáo dục, quy hoạch cán bộ, y tế,...

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

Tiếp tục xây dựng, thực hiện các đoàn thanh tra theo kế hoạch và quy định pháp luật, tổ chức thanh, kiểm tra theo chỉ đạo của cấp trên nhằm đảm bảo tốt hoạt động của ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững trật tự, kỷ cương pháp luật, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Đồng thời, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và cơ chế chính sách; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của huyện năm 2024. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tập trung vào công tác phòng ngừa tham nhũng;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng;

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và triển khai, đôn đốc thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm các nội dung về Chỉ thị số 50- CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Kết luận số 05- KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50- CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng



cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; rà soát, thực hiện tốt công tác tiếp công dân của người đứng đầu

- Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND xã, thị trấn trong việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, nhất là việc chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực.

## 2. Kiến nghị, đề xuất:

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng mới phát sinh.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng trong 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Kính trình UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Chánh, Phó CVPĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện (01 bản chính);
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT-TH (NC).



Nguyễn Thế Phong



## TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 06/12/2023 đến ngày 05/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 767/BC-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Nhom Trách)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	8
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	4
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	1.762
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0





9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	<b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	<b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	<b>PHÒNG NGŨ A THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0



20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, DV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyên đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	28
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	12



	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	81
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	222
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bỏ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	3,102
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	96,88%
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	309
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, DV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		



44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<b><i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i></b>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<b><i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i></b>	người	0
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0





55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
58	Số vụ việc có phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i></b>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0



	<b>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0



76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
81	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
83	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0



84	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b>		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0





94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiết hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

